TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/KDTM-ST
Ngày: 21-11-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải
Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Vũng Tàu xét xử vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 15/2019/KDTMST ngày 28 tháng 01 năm 2019 về việc:"*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐ -XX ngày 17 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 25-10-2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Người đại diện theo pháp luật ông Trịnh Ngọc H - Chủ tịch hội đồng thành viên
Địa chỉ: 02- đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận B, Thành phố H.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Quang N
Địa chỉ: 66/7- Quốc lộ 22, xã Bà Điểm, huyện J, Thành phố M (có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Nam A - Người đại diện theo pháp luật ông Vũ Thế M
Địa chỉ: 86/4 - đường Hoàng E, phường 02, thành phố T, tỉnh Y (có mặt).
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Vũ Thị U
Địa chỉ: 75/3 - đường Trần R, phường X, thành phố T, tỉnh Y (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19-12-2018 và qua quá trình làm việc tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06-5-2011, Công ty TNHH Nam A có ký 02 Hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh An Sương; Nay là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 12; Địa chỉ 66/7- Quốc lộ 22, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp đồng số 01.212.0063/2011/HĐTD, ngày 06-5-2011, Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam cho Công ty TNHH Nam A vay số tiền là 1.640.000USD, thời hạn cho vay là 180 tháng, lãi suất là 4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả gốc, lãi, phí một năm trả một lần.

Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 6130-LCP-201200061 ngày 05-5-2012, là Tàu biển Nam Phương 02 VT, được phòng công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 05-5-2012.

Và hợp đồng số 6130-LAV-201100713, ngày 06-5-2011, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam cho Công ty TNHH Nam A vay số tiền là 1.530.000USD, thời hạn vay là 180 tháng, lãi suất là 4%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả gốc, lãi, phí 01 năm 01 lần vào ngày 22.

Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 6130.LCP.201300004, ngày 11-01-2013, là Tàu biển Nam Phương 18, được phòng công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 11-01-2013.

(Chứng cứ hợp đồng tín dụng số 01.212.0063/2011/HĐTD, ngày 06-5-2011 ; Hợp đồng thế chấp số 6130.LCP.201200061 ngày 05-5-2012; Hợp đồng tín dụng số 6130-LAV-201100713,ngày06-5-2011, hợp đồng thế chấp số 6130.LCP.201300004, ngày 11-01-2013. 02 giấy xác nhận nợ và các phụ lục hợp đồng; Các chứng cứ đều là bản sao công chứng và Biên bản làm việc ngày 04-4-2019 bản chính); Quá trình trả nợ:

Hợp đồng tín dụng số 01.212.0063/2011/HĐTD, ngày 06-5-2011, bị đơn Công ty TNHH Nam A trả được 262.643 USD nợ gốc; Nợ lãi 314.550,26 USD; Hiện nợ gốc còn phải trả 1.377.357 USD; Nợ lãi tính đến ngày 21-11-2019 là 245.148,08 USD.

Số nợ gốc, nợ lãi phải trả theo hợp đồng tín dụng số 01.212.0063/2011/HĐTD, ngày 06-5-2011, tính đến ngày 21-11-2019:

Nợ gốc 1.377.357 USD, quy đổi sang Việt Nam đồng theo tỷ giá ngày 21-11-2019 ; 23.250đ/1USD = 32.023.550.250đ (Ba mươi hai tỷ không trăm hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Nợ lãi 245.148,08 USD = 5.699.692.860đ (Năm tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi đồng).

Hợp đồng tín dụng số 6130-LAV-201100713, ngày 06-5-2011, bị đơn Công ty TNHH Nam A trả được 162.806 USD nợ gốc; Nợ lãi 294.444,53 USD; Hiện nợ gốc,

nợ lãi tính đến ngày 21-11-2019: Nợ gốc còn phải trả 1.367.194 USD; Nợ lãi còn phải trả 237.206,6 USD.

Số nợ gốc, nợ lãi phải trả theo hợp đồng tín dụng số 6130-LAV-201100713, ngày 06-5-2011,tính đến ngày 21-11-2019:

Nợ gốc 1.367.194 USD, quy đổi sang Việt Nam đồng theo tỷ giá ngày 21-11-2019, 23.250đ/1USD = 31.787.260.500đ (Ba mươi mốt tỷ bảy trăm tám mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi ngàn năm trăm đồng);

Nợ lãi 237.206,6 USD = 5.515.053.450đ (Năm tỷ năm trăm mười lăm triệu không trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi đồng).

Nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Nam A, tổng số nợ gốc và tổng số nợ lãi của hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 21-11-2019 là:

Tổng số nợ gốc 2.744.551 USD; Quy đổi sang Việt Nam đồng: 2.744.551USD = 63.810.810.750đ (Sáu mươi ba tỷ tám trăm mười triệu tám trăm mười ngàn bảy trăm năm mươi đồng);

Tổng số nợ lãi 482.354,68 USD; Quy đổi sang Việt Nam đồng : 482.354,68 USD = 11.214.746.310đ (Mười một tỷ hai trăm mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm mười đồng);

Tổng số nợ gốc, nợ lãi quy đổi sang Việt Nam đồng: 75.025.557.060đ (Bảy mươi lăm tỷ không trăm hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn không trăm sáu mươi đồng).

Trường hợp bị đơn Công ty TNHH Nam A không trả số nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi 02 tài sản thế chấp là Tàu Phương Nam 02VT và tàu Phương Nam 18, thuộc sở hữu của bị đơn Công ty TNHH Nam A để trả nợ cho ngân hàng. Trường hợp tài sản phát mãi không đủ trả số nợ thì bị đơn Công ty TNHH Nam A phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho đến khi hết số nợ gốc, nợ lãi và nợ lãi phát sinh tính từ ngày 22-11-2019.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đưa ra ý kiến do nay khoản nợ được quy đổi ra Việt Nam đồng do đó khoản lãi phát sinh từ ngày 22-11-2019, cho đến khi thi hành xong các khoản nợ sẽ tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%.

Bị đơn Công ty TNHH Nam A xác nhận: Tại bản tự khai ngày 18-4-2019 tính đến thời điểm ngày 04-4-2019, bị đơn Công ty TNHH Nam Thịnh còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam của Hai hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 6130-LAV-201100713, ngày 06-5-2011; Nợ gốc là 1.367.194 USD; Nợ lãi 202.595,99USD, tính đến ngày 18-4-2019.

Hợp đồng tín dụng số 01.212.0063/2011/HĐTD, ngày 06-5-2011; Nợ gốc 1.416.000USD; Nợ lãi 209.854,77USD.

Bảo đảm cho khoản vay bị đơn Công ty Nam A có thế chấp 02 tàu biển. Tàu Nam Phương 02 VT và Tàu Nam Phương 18. Bị đơn đồng ý trả khoản nợ cho

Agribank quy ra tiền Việt là 74.133.051.958 đ (Bảy mươi bốn tỷ một trăm ba mươi ba triệu không trăm năm mươi mốt ngàn chín trăm năm mươi tám đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng trong giai đoạn sơ thẩm.Tuy nhiên thời hạn đưa vụ án ra xét xử còn quá thời hạn quy định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Căn cứ tại các Điều 70,71 và Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ các điều;Điều 90 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 317 Luật thương mại; Điều 336, Điều 338, Điều 343, Điều 348, Điều 349, Điều 350 và Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam ; Buộc bị đơn Công ty TNHH Nam A phải trả nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 21-11-2019 của hai hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam:

Tổng số nợ gốc 2.744.551 USD; Quy đổi ra Việt Nam đồng: 2.744.551USD = 63.810.810.750đ (Sáu mươi ba tỷ tám trăm mười triệu tám trăm mười ngàn bảy trăm năm mươi đồng);

Tổng số nợ lãi 482.354,68 USD; Quy đổi ra Việt Nam đồng : 482.354,68 USD = 11.214.746.310đ (Mười một tỷ hai trăm mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm mười đồng);

Tổng số nợ gốc, nợ lãi 3.226.905,68 USD, quy đổi sang Việt Nam đồng: 75.025.557.060 (Bảy mươi lăm tỷ không trăm hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn không trăm sáu mươi đồng), và lãi phát sinh tính từ ngày 22-11-2019, cho đến khi thi hành xong các khoản nợ là 10%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T. Nhận định của Tòa án:

[1]Về tố tụng: Năm 2011, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt Agribank) và Công ty TNHH Nam A (viết tắt Công ty Nam Thịnh) có ký 02 Hợp đồng tín dụng; Công ty TNHH Nam A vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh An Sương; Nay là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 12, Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ 66/7- Quốc lộ 22, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp đồng số 01.212.0063/2011/HĐTD, ngày 06-5-2011, Ngân nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cho Công ty TNHH Nam A vay số tiền là 1.640.000USD, thời hạn cho vay là 180 tháng, lãi suất là 4%/năm, lãi suất quá hạn

bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả gốc, lãi, phí một năm thanh toán một lần.

Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 6130-LCP-201200061 ngày 05-5-2012, là Tàu biển Nam Phương 02VT, được phòng công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 05-5-2012.

Và hợp đồng số 6130-LAV-201100713, ngày 06-5-2011, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam cho Công ty TNHH Nam A vay số tiền là 1.530.000USD, thời hạn vay là 180 tháng, lãi suất là 4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả gốc, lãi, phí 01 năm 01 lần vào ngày 22.

Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 6130-LCP-201300004, ngày 11-01-2013, là Tàu biển Nam Phương 18, được phòng công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 11-01-2013; Nay có sự tranh chấp nên xác định đây là vụ án Kinh doanh thương mại "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; Căn cứ điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty TNHH Nam Thịnh có trụ sở tại số 86/4- đường Hoàng Hoa Thám, phường 02, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phốVũng Tàu; Căn cứ điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về nội dung: Cùng ngày 06-5-2011, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam nguyên đơn và bị đơn Công ty TNHH Nam A có ký hai hợp đồng tín dụng; Hợp đồng số 01.212.0063/2011/HĐTD, Agribank cho Công ty Nam Thịnh vay 1.640.000 USD; Thời hạn vay 180 tháng, Lãi suất là 4%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 21-11-2019; Nợ gốc 1.377.357 USD; Nợ lãi là 245.148,08 USD.

Hợp đồng vay số 6130-LAV-201100713, Agribank cho Công ty Nam A vay 1.530.000 USD; Thời hạn vay 180 tháng, lãi suất là 4%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 21-11-2019, nợ gốc 1.367.194 USD; Nợ lãi 237.206,06 USD.

Do bị đơn Công ty Nam A không thanh toán số nợ như hợp đồng đã giao kết nên nguyên đơn Agribank đã khởi kiện bị đơn Công ty Nam A ra Tòa án nhân dân thành phố T với yêu cầu:

Buộc bị đơn Công ty TNHH Nam A trả nợ gốc và nợ lãi của hai hợp đồng tính dụng và tỷ giá quy đổi sang Việt Nam đồng là 23.250đ/1USD:

Tổng số nợ gốc 2.744.551 USD; Quy đổi sang Việt Nam đồng: 2.744.551USD = 63.810.810.750đ (Sáu mươi ba tỷ tám trăm mười triệu tám trăm mười ngàn bảy trăm năm mươi đồng);

Tổng số nợ lãi 482.354,68 USD; Quy đổi sang Việt Nam đồng : 482.354,68 USD = 11.214.746.310đ (Mười một tỷ hai trăm mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm mười đồng);

Tổng số nợ gốc, nợ lãi 3.226.905,68 USD, quy đổi sang Việt Nam đồng: 75.025.557.060đ (Bảy mươi lăm tỷ không trăm hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn không trăm sáu mươi đồng).

Trường hợp bị đơn Công ty TNHH Nam A không trả số nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi 02 tài sản thế chấp là Tàu Phương Nam 02VT và tàu Phương Nam 18, thuộc sở hữu của bị đơn Công ty TNHH Nam A để trả nợ cho ngân hàng. Trường hợp tài sản phát mãi không đủ trả số nợ thì bị đơn Công ty TNHH Nam A có nghĩa vụ tiếp tục trả cho đến khi hết số nợ gốc, nợ lãi và nợ lãi phát sinh tính từ ngày 22-11-2019, cho đến khi thi hành xong các khoản nợ theo mức lãi suất 10%/năm. Giá trị tài sản phát mãi nguyên đơn đồng ý giá theo chứng thư thẩm định giá số VT019/19/TĐ, ngày 17-10-2019, của Công ty cổ phần Thẩm định-Giám định Cửu Long.

Ngày 10-10-2019, giữa nguyên đơn và bị đơn đã hòa giải được với nhau việc giải quyết vụ án nhưng đến ngày 16-10-2019, nguyên đơn thay đổi ý kiến do đó Tòa án nhân dân thành phố T ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về chứng cứ: Nguyên đơn cung cấp Hợp đồng tín dụng đồng vay số 01.212.0063/2011/HĐTD, ngày 06-5-2011; Hợp đồng thế chấp số 6130-LCP-201200061 ngày 05-5-2012, là Tàu biển Nam Phương 02VT; Hợp đồng vay số 6130-LAV-201100713; Hợp đồng thế chấp số 6130-LCP-201300004, ngày 11-01-2013, là Tàu biển Nam Phương 18 và các phụ lục hợp đồng, giấy xác nhận nợ; Toàn bộ là bản sao công chứng , bút lục từ số 122 đến số 176. Biên bản làm việc ngày 04-4-2019 bản chính bút lục 215.

Tài liệu Tòa án thu thập: Tỷ giá quy đổi USD do Ngân hàng nhà Nước công bố ngày 21-11-2019 là 23.200đ/1USD - 23.792đ/1USD. Tỷ giá nguyên đơn yêu cầu quy đổi là 23.250đ/1USD, thấp hơn tỷ giá do ngân hàng nhà nước công bố.

Biên bản thẩm định ngày14-10-2019; Chứng thư thẩm định giá số: VT019/19/TĐ, ngày 17-10-2019, của Công ty cổ phần Thẩm định-Giám định Cửu Long.

Tại phiên Tòa hôm nay bị đơn Công ty TNHH Nam A xác nhận các chứng cứ phía nguyên đơn Agribank đưa ra và bị đơn Công ty Nam A không phản bác.

Bị đơn Công ty TNHH Nam A, xác nhận tính đến ngày 21-11-2019 tổng số nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng là 2.744.551 USD; Quy đổi ra Việt Nam đồng: 2.744.551 USD = 63.810.810.750đ (Sáu mươi ba tỷ tám trăm mười triệu tám trăm mười ngàn bảy trăm năm mươi đồng);

Tổng số nợ lãi 482.354,68 USD; Quy đổi ra Việt Nam đồng : 482.354,68 USD = 11.214.746.310đ (Mười một tỷ hai trăm mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm mười đồng);

Tổng số nợ gốc, nợ lãi là 3.226.905,6 USD, quy ra Việt Nam đồng: 75.025.557.060 (Bảy mươi lăm tỷ không trăm hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn không trăm sáu mươi đồng); Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự

trên đây là các tình tiết giữa nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

Bị đơn Công Ty TNHH Nam A đồng ý mức lãi phát sinh do chậm trả tính từ ngày 22-11-2019, cho đến khi thi hành xong khoản nợ là 10%/năm và đồng ý với giá Chứng thư thẩm định giá số VT019/19/TĐ, ngày 17-10-2019, của Công ty cổ phần Thẩm định-Giám định Cửu Long dùng làm giá khi phát mãi tài sản.

Bị đơn đề nghị phía nguyên đơn chịu án phí và các chi phí phát sinh sau khi bị đơn giao tài sản nhưng nguyên đơn không đồng ý.

[4]Từ những chứng cứ trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định: Giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Công ty TNHH Nam A có ký 02 Hợp đồng tín dụng; Công ty TNHH Nam A vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh An Sương; Nay là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 12, Bà Điểm, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Hợp đồng tín dụng số 01.212.0063/2011/HĐTD, ngày 06-5-2011, Và hợp đồng tín dụng số 6130-LAV-201100713, ngày 06-5-2011.

Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 6130-LCP-201200061 ngày 05-5-2012, là Tàu biển Nam Phương 02 VT, được phòng công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 05-5-2012,và hợp đồng thế chấp số 6130-LCP-201300004, ngày 11-01-2013, là Tàu biển Nam Phương 18, được phòng công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 11-01-2013.

Số nợ gốc, nợ lãi nguyên đơn Agribank yêu cầu, bị đơn Công ty TNHH Nam A, xác nhận tính đến ngày 21-11-2019, tổng số nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng là 2.744.551USD; Quy đổi ra Việt Nam đồng: 2.744.551USD = 63.810.810.750đ (Sáu mươi ba tỷ tám trăm mười triệu tám trăm mười ngàn bảy trăm năm mươi đồng);

Tổng số nợ lãi 482.354,68 USD; Quy đổi ra Việt Nam đồng : 482.354,68 USD = 11.214.746.310đ (Mười một tỷ hai trăm mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm mười đồng);

Tổng số nợ gốc, nợ lãi là 3.226.905,68 USD, quy đổi ra Việt Nam đồng: 75.025.557.060 (Bảy mươi lăm tỷ không trăm hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn không trăm sáu mươi đồng).

Bị đơn Công ty TNHH Nam A đồng ý mức lãi phát sinh tính từ ngày 22-11-2019, cho đến khi trả xong khản nợ là 10%/năm và đồng ý với giá Chứng thư thẩm định giá số: VT019/19/TĐ, ngày 17-10-2019 , của Công ty cổ phần Thẩm định-Giám định Cửu Long, dùng làm giá khi phát mãi tài sản.Giữa nguyên đơn và bị đơn chỉ tranh chấp phí quản lý tài sản và án phí.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy; Có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đối với bị đơn Công ty TNHH Nam A về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

Buộc Công ty TNHH Nam A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ là 3.226.905,68 USD, tương

đương 75.025.557.060đ (Bảy mươi lăm tỷ không trăm hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn không trăm sáu mươi đồng);

Trong đó nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng là 2.744.551USD, tương đương 63.810.810.750đ (Sáu mươi ba tỷ tám trăm mười triệu tám trăm mười ngàn bảy trăm năm mươi đồng);

Nợ lãi của hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 21-11-2019 là 482.354,68 USD, tương đương 11.214.746.310đ (Mười một tỷ hai trăm mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm mười đồng), và lãi phát sinh do chậm trả tính từ ngày 22-11-2019, cho đến khi thi hành xong khản nợ là 10%/năm. Căn cứ các Điều 90 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng ; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, và tỷ giá quy đổi ra tiền Việt nam đồng là 23.250đ/1USD.

Trường hợp Công Ty TNHH Nam A không trả số nợ trên cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 12, Bà Điểm , Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 6130-LCP-201200061 ngày 05-5-2012, là Tàu biển Nam Phương 02VT, giấy chứng nhận đăng ký tàu biển ngày 30-12-2011 và giấy chứng nhận đăng ký tàu biển ngày 07-3-2013, và hợp đồng thế chấp số 6130-LCP-201300004, ngày 11-01-2013, là Tàu biển Nam Phương 18, theo giấy chứng nhận đăng ký tàu biển ngày 28-06-2012.

Giá phát mãi tài sản thế chấp nguyên đơn Agribank và Công ty Nam A thỏa thuận giá theo chứng thư thẩm định giá số: VT019/19/TĐ, ngày 17-10-2019, của Công ty cổ phần Thẩm định-Giám định Cửu Long; Tàu Nam Phương 18 đã qua sử dụng giá 28.354.000.000đ (Hai mươi tám tỷ ba trăm năm mươi bốn triệu đồng); Giá phát mãi tàu Nam Phương 02VT, đã qua sử dụng là 26.086.000.000đ (Hai mươi sáu tỷ không trăm tám mươi sáu triệu). Trường hợp tài sản phát mãi không đủ trả nợ thì Công ty TNHH Nam Thịnh có nghĩa vụ chịu trách nhiệm trả nợ bằng tài sản khác cho đến khi trả hết số nợ và lãi phát sinh trên số nợ gốc còn nợ; Căn cứ các điều; Điều 336, Điều 338, Điều 342, Điều 343, Điều 348, Điều 349, Điều 350 và Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005.

[6]Về án phí KDTMST: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam nên bị đơn Công ty TNHH Nam A phải chịu toàn bộ án phí là 183.025.557đ (Một trăm tám mươi ba triệu không trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi bảy đồng).

Cách tính án phí (từ trên 4.000.000.000đ là 112.000.000đ + 0,1% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 4.000.000.000đ).

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 12, Bà Điểm, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 91.000.000đ (Chín mươi mốt triệu đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010464 ngày 24-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

[7] Chí phí tố tụng: Chi phí thẩm định và chi phí định giá hết 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã tạm ứng do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa chấp nhận do đó bị đơn Công ty TNHH Nam A có nghĩa hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều: Điều 30, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 165, Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 90 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 317 Luật thương mại; Điều 336, Điều 338, Điều 342, Điều 343, Điều 348, Điều 349, Điều 350 và Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đối với bị đơn Công ty TNHH Nam Thịnh;

1- Buộc Công Ty TNHH Nam A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền là 3.226.905,68 USD, tương đương 75.025.557.060đ (Bảy mươi lăm tỷ không trăm hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn không trăm sáu mươi đồng);

Trong đó nợ gốc là 2.744.551USD, tương đương 63.810.810.750đ (Sáu mươi ba tỷ tám trăm mười triệu tám trăm mười ngàn bảy trăm năm mươi đồng);

Nợ lãi là 482.354,68 USD, tương đương 11.214.746.310đ (Mười một tỷ hai trăm mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm mười đồng), và lãi phát sinh tính từ ngày 22-11-2019, là 10%/năm cho đến ngày bị đơn Công Ty TNHH Nam Thịnh trả xong số nợ.

2- Trường hợp bị đơn Công Ty TNHH Nam A không trả số nợ trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 12, Bà Điểm, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 6130-LCP-201200061 ngày 05-5-2012, là Tàu biển Nam Phương 02 VT, giấy chứng nhận đăng ký tàu biển ngày 30-12-2011 và giấy chứng nhận đăng ký tàu biển ngày 07-3-2013, và Hợp đồng thế chấp số 6130-LCP-201300004, ngày 11-01-2013, là Tàu biển Nam Phương 18, theo giấy chứng nhận đăng ký tàu biển ngày 28-06-2012. Giá phát mãi tài sản thế chấp theo chứng thư thẩm định giá số: VT019/19/TĐ, ngày 17-10-2019, của Công ty cổ phần Thẩm định-Giám định Cửu Long; Tàu Nam Phương 18, đã qua sử dụng giá 28.354.000.000đ (Hai mươi tám tỷ ba trăm năm mươi bốn triệu đồng); Tàu Nam Phương 02VT, đã qua sử dụng là 26.086.000.000đ (Hai mươi sáu tỷ không trăm tám mươi sáu triệu). Trường hợp tài sản phát mãi không đủ trả nợ thì Công ty TNHH Nam A có nghĩa vụ chịu trách nhiệm trả nợ bằng tài sản khác cho đến khi trả hết số nợ gốc và lãi phát sinh trên số nợ gốc còn nợ.

3-Án phí KDTMST: Bị đơn Công ty TNHH Nam A phải chịu là 183.025.557đ (Một trăm tám mươi ba triệu không trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi bảy đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 91.000.000đ (Chín mươi mốt triệu đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010464 ngày 24-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

4- Chí phí tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH Nam A có nghĩa hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp-VT ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp- VT;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Hồng Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh BR-VT*
- *Viện kiểm sát ND Tp-VT*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án dân sự Tp- VT*
- *Lưu hồ sơ.*